



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM

VIETNAM SANITARY AND PHYTOSANITARY NOTIFICATION AUTHORITY AND ENQUIRY POINT



BẢN TIN **SPS VIỆT NAM**

SỐ 59, THÁNG 7, 2025

CƠ QUAN XUẤT BẢN: VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM



Bản tin SPS VIỆT NAM

Tháng 7/2025

Cơ quan chủ quản

Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Chịu trách nhiệm nội dung

TS. Lê Thanh Hòa

Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam

Ban Biên tập

TS. Ngô Xuân Nam - Trưởng Ban

(Phó Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam)

PGS.TS. Thái Thanh Bình

ThS. Đinh Thị Tám

TS. Mai Trọng Hoàng

CN. Lê Mạnh Hải

ThS. Đinh Đức Hiệp

ThS. Nguyễn Thị Huyền

ThS. Nguyễn Thị Hồng Thủy

ThS. Bùi Đức Toàn

CN. Phan Thu Trang

Thư ký Ban Biên tập

TS. Đào Văn Cường

Văn phòng SPS Việt Nam

Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Địa chỉ: số 10 Nguyễn Công Hoan, Giảng Võ, Hà Nội

Điện thoại: 024 37344764

Email: spsvietnam@mae.gov.vn

Website: www.spsvietnam.gov.vn

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN

Số: 29/GP-XBBT ngày 07/5/2024

của Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông

In 1,000 cuốn, khổ 19 x 27cm

MỤC LỤC

• Các tiêu vương quốc Ả Rập Thống Nhất dự thảo Tiêu chuẩn đối với thực phẩm và thức ăn chăn nuôi biến đổi gen	5
• Canada dự thảo giới hạn tối đa về dư lượng mới đối với hoạt chất linuron	6
• Burundi dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia đối với ngô xay	7
• Nhật Bản sửa đổi mức dư lượng tối đa đối với Paraquat trong thức ăn chăn nuôi	8
• Nhật Bản sửa đổi mức dư lượng tối đa đối với cyfluthrin trong thức ăn chăn nuôi	9
• Nhật Bản sửa đổi mức dư lượng tối đa đối với fenitrothion trong thức ăn chăn nuôi	10
• Indonesia ban hành quy định mới về kiểm dịch thủy sản: Tăng cường bảo vệ biên giới và an toàn thực phẩm	10
• Hàn Quốc đề xuất sửa đổi tiêu chuẩn tạm thời cho phụ gia thực phẩm	11
• Canada đề xuất giới hạn dư lượng tối đa cho Florylpicoxamid	13
• Brazil loại bỏ cam kết khỏi danh sách được phép sử dụng Imazalil: tác động đến ngành nông nghiệp và xuất khẩu	14
• Đài Loan sửa đổi yêu cầu kiểm dịch đối với việc nhập khẩu ong	15
• Philippines cập nhật điều kiện nhập khẩu chó và mèo: Tăng cường yêu cầu về kiểm dịch, tiêm phòng và gắn thiết bị định danh	16
• Liên minh kinh tế Á - Âu sửa đổi danh mục hàng hóa kiểm dịch động vật	18
• Liên minh kinh tế Á - Âu sửa đổi quy định về kiểm dịch động vật và mẫu giấy chứng nhận kiểm dịch động vật đối với hàng hóa nhập khẩu	19
• Vương quốc Anh sửa đổi danh sách kiểm dịch dịch hại theo Quy định (EU) 2019/2072	19
• Vương quốc Anh thiết lập mức dư lượng tối đa cho phép (MRL) tạm thời cho mefentrifluconazole trên quả lý chua	21
• Nhật Bản mở rộng phạm vi sử dụng axit benzoic trong thức ăn chăn nuôi heo	22
• Vương quốc Anh sửa đổi giới hạn tối đa của hoạt chất acetamiprid	22
• Vương quốc Anh thay đổi các biện pháp kiểm soát tạm thời các sản phẩm không có nguồn gốc từ động vật	23
• Cập nhật hoạt động của Tổ chức Thú y thế giới	24
• Burundi dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia đối với bột mì semolina	27

CÁC TIÊU VƯƠNG QUỐC Ả RẬP THỐNG NHẤT DỰ THẢO TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI THỰC PHẨM VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI BIẾN ĐỔI GEN

TS. Phạm Diệu Thùy

Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Ngày 07/7/2025, Các tiêu vương quốc Ả Rập Thống Nhất (UAE) gửi Thông báo số G/SPS/N/ARE/297, G/SPS/N/BHR/251 G/SPS/N/KWT/176, G/SPS/N/OMN/146 G/SPS/N/QAT/150, G/SPS/N/SAU/568 G/SPS/N/YEM/91 về dự thảo những quy định chung đối với thực phẩm và thức ăn chăn nuôi biến đổi gen (GMO) chưa được chế biến. Đối tượng của Tiêu chuẩn này là các sản phẩm nông nghiệp chưa qua chế biến được tạo thành dựa trên quá trình biến đổi gen và sản phẩm nông nghiệp có chứa hoặc được sản xuất từ thực phẩm biến đổi gen nếu có tỷ lệ biến đổi gen lớn hơn 1%.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Nội dung chính của dự thảo bao gồm:

1. Yêu cầu chung

- Việc nhập khẩu, xuất khẩu, tiếp thị, bán, sản xuất, nuôi trồng hoặc đưa các sinh vật này ra môi trường không vi phạm các quy định của cơ quan có thẩm quyền tại quốc gia sở tại.

- Tuân theo các quy định đạo đức của nước sở tại.

- Sản phẩm GMO không được gây hại cho thực vật, động vật hoặc môi trường.

- Những thông tin sau đây liên quan đến sản phẩm được phê duyệt và chứng nhận phải được cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền, bao gồm:

+ Tên, địa chỉ của cơ quan chứng nhận

+ Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất

+ Thông tin liên quan đến biến đổi gen: Tên khoa học và phân loại của sinh vật biến đổi gen; Phương pháp và công nghệ được sử dụng trong việc biến đổi gen của các sinh vật

có liên quan; Thông tin chính xác về phân loại khoa học của sinh vật/nguồn cho, nhận và vật trung gian truyền bệnh; Chức năng và điều hòa gen mới (biểu hiện gen); Mô tả các gen mới về trình tự gen, vị trí chèn và nguồn gen; Tính ổn định của các trình tự được chỉnh sửa hoặc chèn từ nguồn/sinh vật khác và biểu hiện gen của các protein mới;....

2. Đối với sản phẩm được sử dụng làm thực phẩm cho con người, các sản phẩm dinh dưỡng và bảo vệ sức khỏe



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

- Không cất giữ chúng ở nơi dễ hư hỏng hoặc khó tháo dỡ.

3. Yêu cầu đặc biệt đối với sản phẩm chế biến và tái chế

- Không được phép sử dụng cho mục đích tiêu thụ của con người

- Không để những sản phẩm này tiếp xúc với môi trường ở những nơi tách biệt với những sản phẩm tương tự không có giấy phép và phải lưu trữ chúng với tất cả thông tin tích cực được dán nhãn rõ ràng, dễ nhìn thấy và khó tháo gỡ.

4. Đóng gói, vận chuyển và lưu trữ:



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Các thông số kỹ thuật của sản phẩm được đề cập trong các điều khoản (2.2 và 6.2) phải được tuân thủ. Đề tuân thủ các thông số kỹ thuật quốc tế có liên quan cho từng sản phẩm, sản phẩm phải được vận chuyển và lưu trữ theo cách phù hợp để bảo vệ và duy trì chất lượng của sản phẩm.

5. Ghi nhãn

- Nếu sản phẩm không phải do nhà sản xuất tạo ra có chứa nhiều hơn một thành phần, nhãn (có tên thành phần) phải được viết bằng chữ rõ ràng, dễ đọc trong danh sách thành phần, cách thành phần tương ứng hai dòng. Kích thước và hình dạng nhãn có thể khác nhau.

- Nếu sản phẩm đến tay người tiêu dùng không được đóng gói hoặc đóng gói lại trong các thùng chứa nhỏ hoặc lớn thì phải áp dụng các quy định riêng đối với loại sản phẩm này.

Dự thảo đang được đưa ra lấy ý kiến các nước thành viên WTO đến ngày 05/9/2025. Dự thảo có thể được tìm thấy tại đường link:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/SAU/25_04460_00_x.pdf

CANADA DỰ THẢO GIỚI HẠN TỐI ĐA VỀ DƯ LƯỢNG MỚI ĐỐI VỚI HOẠT CHẤT LINURON

ThS. Ngô Văn Phương

Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch

Ngày 17/6/2025, Canada đưa ra Thông báo số G/SPS/N/CAN/1595 về việc đề xuất mức dư lượng tối đa cho phép (MRL) mới của hoạt chất linuron trên cần tây.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Linuron là thuốc diệt cỏ phenylurea được sử dụng để kiểm soát sự phát triển của cỏ dại nhằm mục đích hỗ trợ sự phát triển của các loại cây trồng như đậu nành, cà rốt, cần tây, khoai tây, bông và các loại cây trồng khác. Linuron được phát hiện gây độc tính sinh sản ở động vật bằng cách hoạt động như một chất đối kháng thụ thể androgen (AR) và vì lý do này, nó được coi là chất gây rối loạn nội tiết.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Mức MRL mới này được đề xuất bởi Tập đoàn Tessen-derlo Kerley, số đơn đăng ký 2024-1857. Cơ quan quản lý côn trùng (Bộ Y tế Canada) đề xuất chấp nhận đơn xin cấp phép này. Nguyên nhân là do khoảng thời gian hạn chế tiếp xúc (Restricted-entry intervals – REIs) được tính toán trong quá trình đánh giá lại gần đây được người trồng trọt cho rằng có khả thi, trong khi trước đó thì được xem là không khả thi. Đề hỗ trợ, dữ liệu hóa học dư lượng thực phẩm mới, bao gồm các nghiên cứu thử nghiệm trên đồng

ruộng, đã được xem xét để xác định mức MRL đề xuất.

Đánh giá ứng dụng linuron này cho thấy sản phẩm sử dụng cuối cùng có giá trị và các rủi ro về sức khỏe con người và môi trường liên quan đến việc sử dụng mới này là chấp nhận được. Các rủi ro về chế độ ăn uống từ việc tiêu thụ thực phẩm đã được chứng minh là chấp nhận được khi sử dụng linuron theo hướng dẫn trên nhãn. Do đó, thực phẩm chứa dư lượng phát sinh từ việc sử dụng này là an toàn để ăn, và MRL đang được đề xuất dựa trên kết quả đánh giá này.

Đề xuất mới cho hoạt chất linuron trên cần tây là 0,5 ppm. Mức dư lượng mới này phù hợp với MRL của linuron của Hoa Kỳ, trong khi đó Ủy ban Tiêu chuẩn Thực phẩm Codex chưa thiết lập MRL của linuron trên cần tây.

Thông tin chi tiết về đề xuất này có tại đường link: <https://www.canada.ca/en/health-canada/services/consumer-product-safety/pesticides-pest-management/public/consultations/proposed-maximum-residue-limit/2025/linuron/document.html>

BURUNDI DỰ THẢO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA ĐỐI VỚI NGÔ XAY

*ThS. Trịnh Quang Tú
Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản*

Ngày 23/6/2025, Burundi đưa ra Thông báo số G/SPS/N/BDI/139, G/SPS/N/KEN/342 G/SPS/N/RWA/132, G/SPS/N/TZA/460 G/SPS/N/UGA/450 về dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia đối với ngô xay DEAS 44:2025 – Phiên bản thứ 6.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Nội dung chính của Tiêu chuẩn bao gồm:

1. Yêu cầu chung

Các sản phẩm ngô xát phải:

- a) Có màu sắc đặc trưng của ngô được chế biến;
- b) Không có côn trùng sống, giun, chất bẩn và tạp chất;
- c) Không có mùi mốc lên men hoặc các mùi và màu khó chịu khác;
- d) Lành mạnh và phù hợp để sử dụng cho con người.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

2. Yêu cầu cụ thể

- a. Chất phụ gia: chỉ được phép chứa những chất phụ gia được phép theo Tiêu chuẩn CXZ 192.

b. Vệ sinh

STT	Vi sinh vật	Giới hạn	Phương pháp
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí (cfu/g, tối đa)	10 ⁵	ISO4833-1
2	E.coli (cfu/g, tối đa)	10 ²	ISO16649-2
3	Salmonella, trên 25 g	Không phát hiện	ISO6579-1
4	Nấm mốc và nấm men (cfu/g, tối đa)	10 ⁴	ISO21527-2
5	Staphylococcus aureus (cfu/g, tối đa)	<10	ISO6888-1

c. Tồn dư thuốc bảo vệ thực vật

Sản phẩm sẽ tuân theo quy định của Codex

d. Kim loại nặng

STT	Chất tạp nhiễm	Giới hạn (ppm)	Phương pháp
1	Chì	0,2	ISO6633
2	Cadmium	0,1	ISO6561-1 ISO6561-2
3	Aflatoxin tổng số	10	EAS 901
4	Aflatoxin B1	5	
5	Fumonisin	2000	

Thông tin chi tiết của Tiêu chuẩn có thể tìm thấy tại đường link:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/TZA/25_04100_00_e.pdf

NHẬT BẢN SỬA ĐỔI MỨC DƯ LƯỢNG TỐI ĐA ĐỐI VỚI PARAQUAT TRONG THỨC ĂN CHĂN NUÔI

ThS. Đinh Đức Hiệp
Văn phòng SPS Việt Nam

Theo Thông báo G/SPS/N/JPN/1348 ngày 01/7/2025, Nhật Bản đưa ra dự thảo sửa đổi mức dư lượng tối đa đối với Paraquat trong thức ăn chăn nuôi, cụ thể như sau:

Sản phẩm (dùng trong thức ăn chăn nuôi)	MRL đề xuất (mg/kg)	MRL hiện hành (mg/kg)
Lúa mì (Wheat)	1,1	0,05
Cao lương chịu hạn (Milo)	0,05	0,5

Lưu ý:

Dư lượng dùng để kiểm soát theo quy định được xác định là Paraquat (ion paraquat).

Ý nghĩa:

Paraquat là một thuốc diệt cỏ cực kỳ độc hại, có thể nguy hiểm đến tính mạng nếu nuốt hoặc hít phải. Tại Việt Nam, hoạt chất này đã bị cấm lưu hành. Tuy nhiên vẫn có thể tìm mua qua con đường không chính thống. Việc điều chỉnh này nhằm cập nhật mức dư lượng tối đa phù hợp với đánh giá nguy cơ mới, góp phần bảo đảm an toàn thực phẩm và thức ăn chăn nuôi khi nhập khẩu vào thị trường Nhật Bản.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

NHẬT BẢN SỬA ĐỔI MỨC DƯ LƯỢNG TỐI ĐA ĐỐI VỚI CYFLUTHRIN TRONG THỨC ĂN CHĂN NUÔI

TS. Đào Văn Cường
Văn phòng SPS Việt Nam

Theo Thông báo G/SPS/N/JPN/1349 ngày 01/7/2025, Nhật Bản đưa ra dự thảo sửa đổi mức dư lượng tối đa đối với Cyfluthrin trong thức ăn chăn nuôi, cụ thể như sau:

Sản phẩm (dùng trong thức ăn chăn nuôi)	MRL đề xuất (mg/kg)	MRL hiện hành (mg/kg)
Lúa mì (Wheat)	0,2	2
Ngô (Maize)	0,05	2
Cao lương chịu hạn (Milo)	3,5	2
Cỏ khô **	50	3

** "Cỏ khô" bao gồm: cỏ khô và thức ăn khô, rơm rạ, cỏ tươi và ủ chua. Mức MRL áp dụng trên cơ sở 90% chất khô.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Lưu ý: Dư lượng dùng để kiểm soát theo quy định được xác định là Cyfluthrin (tổng các đồng phân).

Ý nghĩa: Cyfluthrin là thuốc trừ sâu nhóm pyrethroid và là thuốc trừ sâu gia dụng phổ biến. Hoạt chất này rất độc đối với cá và động vật không xương sống, nhưng ít độc hơn

nhều đối với con người. Việc điều chỉnh các mức MRL phản ánh cập nhật đánh giá nguy cơ và tiêu chuẩn an toàn mới, có thể ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu nguyên liệu thức ăn chăn nuôi vào thị trường Nhật Bản.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

NHẬT BẢN SỬA ĐỔI MỨC DƯ LƯỢNG TỐI ĐA ĐỐI VỚI FENITROTHION TRONG THỨC ĂN CHĂN NUÔI

Theo Thông báo G/SPS/N/JPN/1351 ngày 01/7/2025, Nhật Bản đưa ra dự thảo sửa đổi mức dư lượng tối đa đối với Fenitrothion trong thức ăn chăn nuôi, cụ thể như sau:

Sản phẩm (dùng trong thức ăn chăn nuôi)	MRL đề xuất (mg/kg)	MRL hiện hành (mg/kg)
Yến mạch (Oats)	6	1
Lúa mạch (Barley)	6	5
Lúa mì (Wheat)	15	10
Cao lương chịu hạn (Milo)	6	1
Lúa mạch đen (Rye)	6	1

Lưu ý:

Dư lượng dùng để thực thi theo quy định được xác định là Fenitrothion.

Ý nghĩa:

Fenitrothion là thuốc trừ sâu phosphorothioate giá rẻ và

ThS. Nguyễn Hữu Hòa
Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

được sử dụng rộng rãi trên thế giới. Đây là một loại dầu màu vàng nâu, được sử dụng như một loại thuốc diệt nhện chích. Nó có tác dụng chống lại côn trùng nhai và hút trên lúa, trái cây trong vườn, rau, ngũ cốc,.. Ngoài ra, hoạt chất này còn được sử dụng để chống ruồi, muỗi, gián. Việc điều chỉnh mức dư lượng nhằm cập nhật tiêu chuẩn kiểm soát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, đảm bảo an toàn cho động vật và phù hợp với đánh giá rủi ro mới.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

INDONESIA BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI VỀ KIỂM DỊCH THỦY SẢN: TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ BIÊN GIỚI VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM

TS. Nguyễn Thành Trung
Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Ngày 30/6/2025, Cơ quan Kiểm dịch Indonesia (IQA) đã gửi Thông báo số G/SPS/N/IDN/156 đến Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về việc công bố Nghị định số 677/2025 của Chủ tịch IQA, quy định chi tiết về các loại dịch hại và bệnh thủy sản kiểm dịch, tác nhân gây bệnh, phân loại và các phương tiện mang mầm bệnh. Nghị định này là bước tiến quan trọng trong việc bảo vệ biên giới Indonesia trước nguy cơ xâm nhập của dịch hại và dịch bệnh, đồng thời đảm bảo an toàn thực phẩm và chất lượng thức ăn chăn nuôi.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Theo Nghị định số 14/2024 của Chủ tịch IQA, được thông báo trong tài liệu G/SPS/N/IDN/154 ngày 08/01/2025) và G/SPS/N/IDN/154/Corr.1 ngày 21/01/2025, IQA đã ban hành các thủ tục kiểm dịch và giám sát tích hợp, tập trung vào mẫu Giấy Chứng nhận Sức khỏe (Health Certificate - HC) cho xuất khẩu thủy sản và sản phẩm thủy sản vào Indonesia. Các quốc gia xuất khẩu phải tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu nhập khẩu của Indonesia, bao gồm:

- Đảm bảo sản phẩm không chứa các bệnh thủy sản được liệt kê bởi Tổ chức Thú y Thế giới (WOAH).
- Không chứa các bệnh thủy sản kiểm dịch theo quy định của Indonesia.

Nghị định số 677/2025 cụ thể hóa danh mục các loại dịch hại và bệnh thủy sản kiểm dịch, tác nhân gây bệnh, phân loại và các phương tiện mang mầm bệnh, tạo cơ sở pháp lý chặt chẽ cho việc kiểm soát nhập khẩu.

Nghị định số 677/2025 được ban hành dựa trên các văn bản pháp lý sau:

- Quy định Chính phủ số 29/2023: Quy định chi tiết thi hành Luật số 21/2019 về Kiểm dịch Động vật, Thủy sản và Thực vật.

- Quy định Tổng thống số 45/2023: Thành lập và quy định chức năng của IQA.

- Quy định IQA số 01/2023 và số 2/2023: Quy định tổ chức và hoạt động của IQA cùng các đơn vị kỹ thuật trực thuộc.

- Quy định IQA số 02/2025: Liệt kê các loại dịch hại và bệnh kiểm dịch động vật, thủy sản, thực vật, cùng các phương tiện mang mầm bệnh và các phương tiện bị cấm.

Theo đó, những nội dung Nghị định số 677/2025 quy định bao gồm:

- Danh mục Dịch hại và Bệnh Thủy sản Kiểm dịch: Bao gồm các loại dịch hại, bệnh tật, tác nhân gây bệnh, phân loại và các phương tiện mang mầm bệnh, được liệt kê chi tiết trong phụ lục đính kèm, là một phần không thể tách rời của nghị định.

Hiệu lực thi hành: Nghị định có hiệu lực ngay từ ngày ban hành, đảm bảo áp dụng đồng bộ trên toàn lãnh thổ Indonesia.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Chi tiết phụ lục các loại dịch hại, bệnh tật, tác nhân gây bệnh, phân loại và các phương tiện mang mầm bệnh:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/IDN/25_04207_00_x.pdf

HÀN QUỐC ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI TIÊU CHUẨN TẠM THỜI CHO PHỤ GIA THỰC PHẨM

TS. Dương Thị Hồng Duyên
Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Ngày 26/6/2025, Bộ An toàn Thực phẩm và Dược phẩm Hàn Quốc (MFDS) đã gửi Thông báo số G/SPS/N/KOR/823 đến Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về việc đề xuất sửa đổi "Tiêu chuẩn công nhận và Thông số kỹ thuật tạm thời cho thực phẩm". Những thay đổi này nhằm đơn giản hóa quy trình xin cấp phép phụ gia thực phẩm mới, hỗ trợ phát triển công nghệ thực phẩm, đồng thời đảm bảo an toàn và chất lượng cho người tiêu dùng.

Các sửa đổi được đề xuất tập trung vào việc cải thiện quy trình xin cấp phép tiêu chuẩn tạm thời và thông số kỹ thuật cho phụ gia thực phẩm, giảm gánh nặng cho doanh nghiệp và thúc đẩy đổi mới trong ngành công nghiệp thực phẩm. Cụ thể, các thay đổi bao gồm:

- Mở rộng phạm vi tài liệu được chấp nhận: Báo cáo đánh giá an toàn từ Ủy ban Chuyên gia chung FAO/WHO về Phụ gia Thực phẩm (JECFA) sẽ được công nhận là tài liệu kiểm tra độc tính khi xin cấp phép tiêu chuẩn tạm thời cho phụ gia thực phẩm.

Điều này giúp giảm bớt yêu cầu cung cấp tài liệu độc tính riêng lẻ, vốn là gánh nặng lớn đối với doanh nghiệp.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

- Quy trình nộp tài liệu độc tính theo giai đoạn: Thay vì yêu cầu doanh nghiệp nộp toàn bộ năm tài liệu kiểm tra độc tính ngay từ đầu, quy định mới cho phép nộp trước dữ liệu từ nghiên cứu độc tính (đường uống) lặp lại 90 ngày và thử nghiệm độc tính gen. Nếu có lo ngại về an toàn, các tài liệu độc tính bổ sung sẽ được yêu cầu sau đó. Cách tiếp cận này giúp giảm chi phí và thời gian cho doanh nghiệp, đồng thời đảm bảo tính an toàn.

- Linh hoạt trong thay đổi thành phần và tỷ lệ pha trộn: Các phụ gia thực phẩm đã được công nhận tiêu chuẩn tạm thời nhưng không có vấn đề an toàn sẽ được phép thay đổi thành phần và tỷ lệ pha trộn để tối ưu hóa chất lượng sản phẩm. Điều này tạo điều kiện cho doanh nghiệp điều chỉnh sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường mà không cần trải qua quy trình cấp phép lại phức tạp.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Những sửa đổi này được kỳ vọng sẽ mang lại nhiều lợi ích quan trọng:

- Giảm gánh nặng hành chính: Việc công nhận báo cáo JECFA và nộp tài liệu độc tính theo giai đoạn giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và chi phí, đặc biệt là các công ty nhỏ và vừa đang phát triển phụ gia thực phẩm mới.

- Thúc đẩy đổi mới công nghệ: Quy định linh hoạt hơn tạo điều kiện cho việc ứng dụng công nghệ tiên tiến trong phát triển phụ gia thực phẩm, từ đó nâng cao chất lượng và sự đa dạng của sản phẩm trên thị trường.

- Đảm bảo an toàn thực phẩm: Quy trình kiểm tra độc tính theo giai đoạn vẫn đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn nghiêm ngặt, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

Thông báo số 2025-277 được xây dựng dựa trên các quy định hiện hành của MFDS với mục tiêu cải thiện Điều 3 và Phụ lục 3 của "Tiêu chuẩn công nhận Tiêu chuẩn và Thông số kỹ thuật tạm thời cho thực phẩm". Các sửa đổi cụ thể bao gồm:

- Điều chỉnh mục 8.a của Phụ lục 3, bổ sung báo cáo JECFA vào danh sách tài liệu độc tính được chấp nhận.

- Sửa đổi mục 8.a.2 và 8.a.4-5, thay ký hiệu "○" (bắt buộc nộp) thành "△" (miễn nộp trong một số trường hợp, ví dụ: phụ gia chế biến, chất tạo màu, hương liệu).

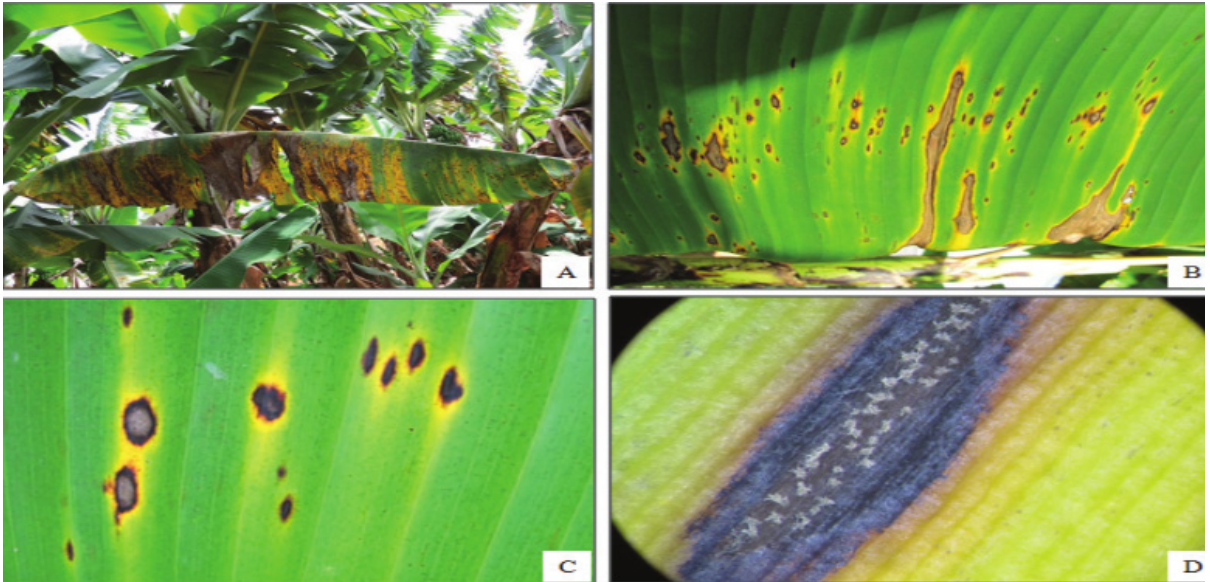
- Cập nhật quy định về thay đổi thành phần và tỷ lệ pha trộn tại Điều 5, khoản 2, cho phép điều chỉnh mà không cần cấp phép lại nếu không có vấn đề an toàn.

Chi tiết sửa đổi xem tại thông báo: <http://www.spsvietnam.gov.vn/Data/File/Notice/10558/NKOR823.pdf>

CANADA ĐỀ XUẤT GIỚI HẠN DƯ LƯỢNG TỐI ĐA CHO FLORYLPICOXAMID

ThS. Nguyễn Thị Huyền
Văn phòng SPS Việt Nam

Ngày 19/6/2025, Cơ quan Quản lý Thuốc trừ sâu (PMRA) thuộc Bộ Y tế Canada đã gửi Thông báo số G/SPS/N/CAN/1594 đến Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về việc đề xuất thiết lập giới hạn dư lượng tối đa (MRL) cho Florylpicoxamid, một hoạt chất thuốc trừ nấm, trên các mặt hàng nông sản nhập khẩu là chuối và xoài. Động thái này nhằm kiểm soát bệnh Bệnh đốm đen lá chuối (black Sigatoka) do *Pseudocercospora fijiensis* gây ra, đồng thời đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng Canada.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Theo Thông báo PMRL2025-08, PMRA đề xuất các mức MRL như sau:

- Xoài: 0,5 ppm
- Chuối: 0,4 ppm

Các mức MRL này được đề xuất dựa trên đơn xin cấp phép của Corteva AgriScience Canada (số đơn 2023-3649) để cho phép nhập khẩu và bán thực phẩm tại Canada có chứa dư lượng Florylpicoxamid. Hoạt chất này là một thuốc trừ nấm quang phổ rộng, hiện đã được đăng ký sử dụng tại Canada cho nhiều loại cây trồng khác nhau.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Bộ Y tế Canada đã tiến hành đánh giá rủi ro sức khỏe và kết quả cho thấy:

- Không có rủi ro cấp tính: Các nghiên cứu trên động vật thí nghiệm cho thấy một liều Florylpicoxamid duy nhất không gây tác động cấp tính đến sức khỏe, kể cả ở trẻ sơ sinh và trẻ em.

- Rủi ro mãn tính thấp: Ước tính phơi nhiễm qua chế độ ăn uống (thức ăn và nước uống) cho thấy mức tiêu thụ của dân số nói chung và các nhóm dân số khác chỉ đạt dưới 77% mức cho phép, do đó không gây lo ngại về sức khỏe.

Dữ liệu thử nghiệm thực địa (được trình bày chi tiết trong Phụ lục I của thông báo) xác nhận rằng dư lượng Florylpicoxamid trên chuối và xoài, khi sử dụng theo hướng dẫn của quốc gia xuất khẩu, là an toàn cho người tiêu dùng.

Thông tư 19/2022, ban hành ngày 2/12/2022, Florylpicoxamid hiện chưa được đăng ký hoặc cấp phép sử dụng tại Việt Nam, có nghĩa là các sản phẩm chuối và xoài xuất

khẩu từ Việt Nam sang Canada cần đảm bảo không chứa dư lượng Florylpicoamid, trừ khi được xử lý tại quốc gia trung gian theo hướng dẫn sử dụng của nước đó. Các nhà xuất khẩu Việt Nam cần tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu MRL của Canada (0,5 ppm cho xoài và 0,4 ppm cho chuối) để tránh vi phạm quy định nhập khẩu.

Chi tiết xem tại:

<https://www.canada.ca/en/health-canada/services/consumer-product-safety/pesticides-pest-management/public-consultations/proposed-maximum-residue-limit/2025/florylpicoamid.html>

BRAZIL LOẠI BỎ CAM QUÝT KHỎI DANH SÁCH ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG IMAZALIL: TÁC ĐỘNG ĐẾN NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ XUẤT KHẨU

TS. Nguyễn Thị Hiệp
Viện Công nghệ sinh học

Ngày 17/6/2025, Cơ quan Quản lý Y tế Quốc gia Brazil (Anvisa) gửi Thông báo số G/SPS/N/BRA/2416 đề xuất loại bỏ cam quýt khỏi danh mục được phép sử dụng Imazalil (mã I19) trong danh sách các hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật, chất khử trùng và chất bảo quản gỗ, được quy định bởi Thông tư Normative Instruction (IN) số 103/2021. Quy định này nhằm cập nhật dữ liệu kỹ thuật và đảm bảo an toàn sức khỏe con người, đồng thời ảnh hưởng đến các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Imazalil là một hoạt chất thuốc trừ nấm phổ biến, được sử dụng trong hai sản phẩm thương mại tại Brazil là IMAZACURE 500 EC và MAGNATE 500 EC. Tuy nhiên, sau quá trình đánh giá và tái đánh giá độc tính, Anvisa nhận thấy cần loại bỏ cam quýt khỏi danh sách các cây trồng được phép sử dụng Imazalil. Quyết định này xuất phát từ:

- Nhu cầu cập nhật dữ liệu kỹ thuật: Anvisa thường xuyên đánh giá và tái đánh giá độc tính các hoạt chất để đảm bảo an toàn sức khỏe con người và giảm thiểu rủi ro từ việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

- Yêu cầu pháp lý: Theo Luật số 14.785/2023 (thay thế Luật số 7.802/1989) và các quy định liên quan như Nghị quyết của Hội đồng Quản trị RDC số 294/2019, 295/2019, và 296/2019, Anvisa có trách nhiệm cập nhật danh mục các

hoạt chất được phép sử dụng dựa trên các nghiên cứu khoa học và tiêu chuẩn quốc tế.

- Quy trình minh bạch: Việc loại bỏ Imazalil khỏi danh mục được phép sử dụng trên cam quýt được thực hiện thông qua các báo cáo kỹ thuật (Parecer) với mã số 3202575 và 3639013, tương ứng với các đơn đăng ký (25351.734063/2020-48 và 25000.033850/96-31).

Dự thảo Nghị quyết 1336 nhằm:

- Cập nhật danh mục hoạt chất: Loại bỏ cam quýt khỏi danh mục được phép sử dụng Imazalil trong Thông tư IN số 103/2021, đảm bảo các thông tin kỹ thuật phản ánh đúng tình trạng hiện tại của hoạt chất.

- Bảo vệ sức khỏe con người: Đặt ra các thông số an toàn mới để giảm thiểu rủi ro từ dư lượng Imazalil trên cam quýt, một loại trái cây tiêu thụ trực tiếp phổ biến.

- Hỗ trợ thương mại quốc tế: Đảm bảo các sản phẩm nông nghiệp Brazil tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế, tránh các rào cản thương mại do dư lượng thuốc bảo vệ thực vật vượt mức cho phép.

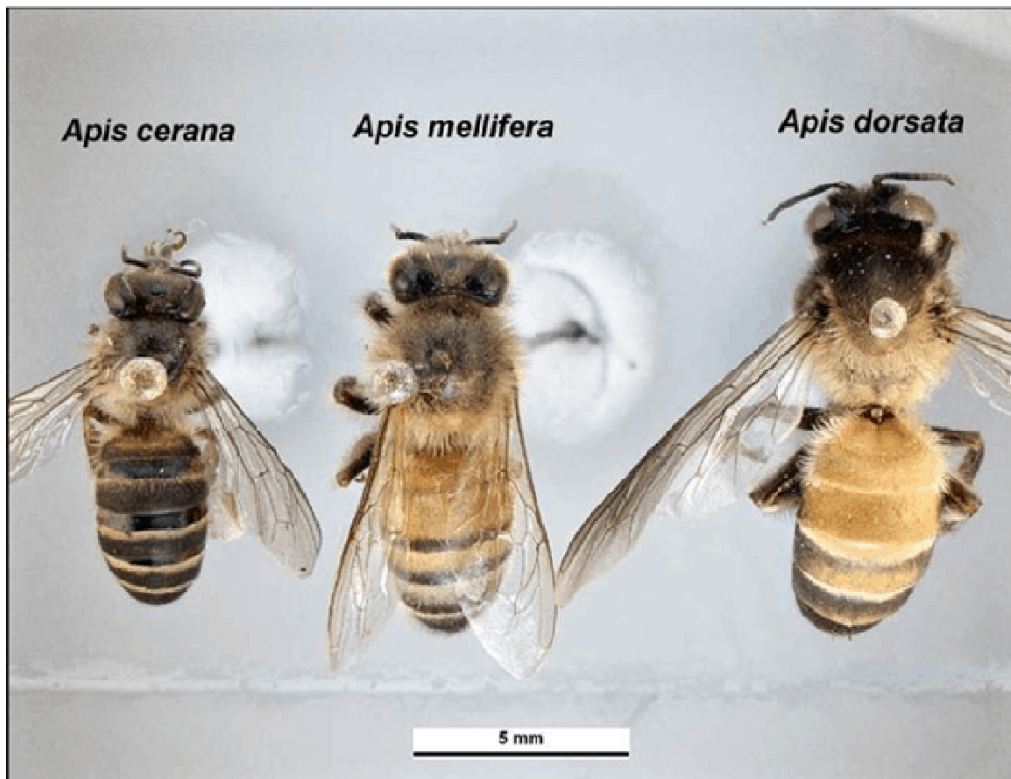
Imazalil là một loại thuốc diệt nấm phổ rộng, thuộc nhóm imidazole, được sử dụng để kiểm soát nhiều loại nấm trên trái cây, rau và cây cảnh. Nó cũng được dùng để xử lý hạt giống và bảo quản sau thu hoạch cho các loại trái cây như cam quýt và chuối, giúp ngăn ngừa sự thối rữa trong quá trình bảo quản.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

ĐÀI LOAN SỬA ĐỔI YÊU CẦU KIỂM DỊCH ĐỐI VỚI VIỆC NHẬP KHẨU ONG

CN. Đoàn Mai Lan
Ban Quản lý các dự án Lâm nghiệp



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Ngày 25/6/2025, chính quyền Đài Loan đã ban hành Thông báo G/SPS/N/TPKM/647 về việc sửa đổi "Yêu cầu kiểm dịch đối với việc nhập khẩu ong". Theo đó, phần lớn nội dung sửa đổi tập trung vào việc kiểm soát dịch bệnh nguy hiểm ở ong nhằm đảm bảo an toàn sinh học, phòng tránh lây lan các loài ve ký sinh và một số bệnh truyền nhiễm nghiêm trọng, cụ thể:

1. Điều kiện về nguồn gốc:

- Ong nhập khẩu phải có nguồn gốc từ quốc gia hoặc vùng lãnh thổ được xác nhận không có dịch Acarapisosis theo tiêu chuẩn của Tổ chức Thú y Thế giới (WOAH).

- Không nhập khẩu ong từ châu Phi, Nam Mỹ hoặc các vùng có ong châu Phi hoặc ong lai châu Phi (áp dụng riêng cho giống Apis).

- Quy định này không áp dụng cho giống Bombus và Melipona.

Ngoài ra, trong vòng 6 tháng trước khi xuất khẩu, đàn ong không được ghi nhận có các bệnh thối ấu trùng *Pae-nibacillus larvae*, *Melissococcus plutonius*; bộ nhỏ trong tổ ong (*Aethina tumida*) và ve ký sinh (*Tropilaelaps* spp.,

Varroa spp.).

2. Yêu cầu kiểm dịch trước khi xuất khẩu:

Ong trước khi xuất khẩu cần đáp ứng các điều kiện:

- Được kiểm tra trong vòng 2 ngày và không có dấu hiệu lâm sàng của bệnh.

- Nếu đến từ vùng có nguy cơ cao, ong giống Apis phải được cách ly kiểm dịch ít nhất 21 ngày và xử lý bằng thuốc được quốc gia xuất khẩu phê duyệt.

- Quá trình đóng gói phải sử dụng lưới chắn côn trùng hoặc các biện pháp ngăn chặn côn trùng gây bệnh.

3. Yêu cầu về vận chuyển:

Ong phải được vận chuyển trong thùng chứa sạch, đã khử trùng bằng hóa chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Các thùng chứa chỉ được chứa ong và các vật chất cần thiết để duy trì sự sống, đã qua xử lý kiểm dịch. Trong quá trình vận chuyển không được chở thêm rơm, thức ăn bổ sung hay động vật dễ mắc cảm khác.

4. Chứng nhận kiểm dịch:

Mỗi lô hàng phải có Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật gốc, do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia xuất khẩu cấp.

Giấy chứng nhận cần ghi rõ:

- Tên khoa học, số lượng ong, số niêm phong, nước xuất khẩu;
- Thông tin về nơi sản xuất, người xuất khẩu và người nhập khẩu;
- Tuyên bố tuân thủ đầy đủ các điều kiện kiểm dịch tại Điều 2 và Điều 3;
- Ký tên, đóng dấu và ghi ngày cấp của cơ quan cấp giấy.

5. Miễn kiểm dịch sau nhập khẩu:

Nếu lô hàng ong tuân thủ đầy đủ các điều kiện kiểm dịch nêu trong dự thảo sẽ không cần thực hiện cách ly sau khi nhập khẩu.

Thông tin chi tiết về dự thảo tham khảo tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/TPKM/25_04012_00_e.pdf

PHILIPPINES CẬP NHẬT ĐIỀU KIỆN NHẬP KHẨU CHÓ VÀ MÈO: TĂNG CƯỜNG YÊU CẦU VỀ KIỂM DỊCH, TIÊM PHÒNG VÀ GẮN THIẾT BỊ ĐỊNH DANH

ThS. Lưu Hồng Sơn

Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Ngày 02/7/2025, Philippines đã ban hành Thông báo số G/SPS/N/PHL/532 nhằm cập nhật các điều khoản và điều kiện nhập khẩu đối với chó và mèo vào Philippines. Đây là một phần trong nỗ lực của chính phủ nước này nhằm đảm bảo an toàn dịch tễ động vật, phòng ngừa bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại, phù hợp với các cam kết quốc tế. Các điểm nổi bật của quy định mới bao gồm:

1. Yêu cầu bắt buộc về giấy phép nhập khẩu:

Theo quy định mới, tất cả chó và mèo nhập khẩu vào Philippines đều phải có Giấy phép nhập khẩu vệ sinh dịch tễ và Kiểm dịch động vật (SPSIC) do Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp Philippines cấp. Giấy phép này phải được xin trước khi vật nuôi rời khỏi quốc gia xuất khẩu và chỉ có giá trị trong 60 ngày kể từ ngày phê duyệt, không được gia hạn và không chuyển nhượng. Việc đăng ký và nộp hồ sơ SPSIC được thực hiện hoàn toàn trực tuyến thông qua hệ thống điện tử của Bộ Nông nghiệp Philippines tại trang web: <https://www.intercommerce.com.ph>. Hồ sơ yêu cầu bao gồm: bản sao giấy tiêm phòng và điều trị ký sinh, giấy xác nhận gắn thiết bị định danh, ảnh thực tế của vật nuôi và hộ chiếu thú cưng nếu có.

2. Điều kiện đối với vật nuôi nhập khẩu

Philippines chỉ cho phép nhập khẩu chó và mèo từ 120 ngày tuổi trở lên. Những con đang mang thai sẽ không được chấp nhận. Nếu vật nuôi đã sinh con, điều kiện để được nhập khẩu là lứa sinh cách thời điểm xuất khẩu ít nhất 12 tuần, kèm theo chứng nhận sức khỏe của mẹ và con do bác

sĩ thú y cấp. Ngoài ra, vật nuôi cần được gắn thiết bị định danh dưới da tuân thủ chuẩn quốc tế ISO. Trong trường hợp sử dụng thiết bị không theo chuẩn ISO, chủ nuôi cần mang theo máy quét chip tương thích để hỗ trợ kiểm tra tại cửa khẩu.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

3. Yêu cầu tiêm phòng

Tất cả chó và mèo phải được tiêm phòng dại và các bệnh truyền nhiễm đặc thù khác ít nhất 14 ngày trước khi xin cấp Sổ theo dõi sức khỏe và tiêm phòng SPSIC. Riêng với chó, cần tiêm các vắc-xin phòng bệnh dại, bệnh Care (canine distemper), viêm gan truyền nhiễm, parvovirus, parainfluenza và leptospirosis. Với mèo, cần tiêm phòng dại, panleukopenia, viêm mũi họng truyền nhiễm và calicivirus. Trong trường hợp vật nuôi đến từ quốc gia được WOHAI công nhận là miễn bệnh dại, yêu cầu tiêm phòng dại có thể được miễn nếu được cơ quan thú y nước xuất khẩu xác nhận trong giấy chứng nhận sức khỏe.

4. Giấy chứng nhận sức khỏe động vật

Giấy chứng nhận sức khỏe động vật là tài liệu bắt buộc, phải được cấp bởi cơ quan thú y chính thức của quốc gia xuất khẩu, trong vòng 10 ngày trước ngày xuất khẩu. Giấy chứng nhận phải nêu đầy đủ thông tin về loài vật, giống, giới tính, màu lông, tuổi, số lượng, số thiết bị định danh, mục đích nhập khẩu, ngày dự kiến đến nơi, tên và địa chỉ của người xuất khẩu và nhập khẩu, thông tin chi tiết về vắc-xin và điều trị ký sinh, kèm theo chữ ký bác sĩ thú y có thẩm quyền.

5. Thủ tục kiểm dịch tại cửa khẩu

Khi đến cửa khẩu quốc tế tại Philippines, chủ vật nuôi hoặc đại diện cần xuất trình bản in SPSIC hợp lệ, bản gốc giấy chứng nhận sức khỏe động vật có dấu và chữ ký của cơ quan thú y nước xuất khẩu. Trong trường hợp hàng hóa vận chuyển theo hình thức hàng hóa, phải có thêm vận đơn có đóng dấu xác nhận của hãng vận chuyển. Cán bộ kiểm dịch động vật tại cảng sẽ tiến hành kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế vật nuôi trước khi ra quyết định thông quan.

Thông tư cũng quy định rõ rằng tất cả các yêu cầu về kiểm dịch, giấy tờ, tiêm phòng và thiết bị nhận dạng điện tử đều cần phù hợp và nhất quán giữa các tài liệu. Trường hợp nhập khẩu không tuân thủ đầy đủ quy định sẽ bị xử lý theo các văn bản pháp luật hiện hành.

Thông báo này sẽ có hiệu lực sau 30 ngày kể từ ngày công bố trên Công báo quốc gia hoặc trên website của Bộ Nông nghiệp Philippines. Thông tin chi tiết tham khảo tại đường link:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/PHL/25_04213_00_e.pdf

LIÊN MINH KINH TẾ Á - ÂU SỬA ĐỔI DANH MỤC HÀNG HÓA KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT

ThS. Ngô Thị Thanh
Trường Cao đẳng Cơ điện Hà Nội

Ủy ban Kinh tế Á - Âu (Eurasian Economic Commission - EEC) vừa ban hành dự thảo Quyết định sửa đổi Danh mục các mặt hàng thuộc diện kiểm dịch động vật trong phạm vi Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU). Cụ thể, Thông báo số G/SPS/N/RUS/324 ngày 01/7/2025 đề cập tới việc điều chỉnh thông tin liên quan đến mã HS 3501, một trong những mã hàng phổ biến đối với sản phẩm có nguồn gốc từ protein động vật.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Theo đó, các sản phẩm thuộc nhóm keo có nguồn gốc từ casein (một loại protein trong sữa) sẽ chính thức được đưa vào danh mục hàng hóa phải kiểm dịch khi xuất nhập khẩu trong nội khối hoặc từ ngoài khối EAEU.

Keo casein là chất kết dính có nguồn gốc tự nhiên, được tạo thành từ protein casein trong sữa. Loại keo này được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực như:

- Sản xuất bao bì thực phẩm;
- Dán nhãn chai lọ trong ngành đồ uống;
- Làm keo dán trong công nghiệp giấy, gỗ hoặc đồ nội thất;
- Một số ứng dụng đặc biệt trong ngành dược phẩm hoặc mỹ phẩm.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Dù không còn là thực phẩm hoặc động vật sống, các sản phẩm dạng keo có nguồn gốc từ protein động vật như keo casein vẫn tiềm ẩn nguy cơ mang mầm bệnh nếu không được xử lý kỹ trong quá trình sản xuất. Chính vì vậy, việc bổ sung keo casein vào danh mục kiểm dịch thú y là một động thái thắt chặt an toàn dịch tế và truy xuất nguồn gốc nguyên liệu có nguồn gốc động vật.

Theo Quyết định, nội dung sửa đổi sẽ chính thức có hiệu lực sau 30 ngày kể từ ngày được công bố chính thức. Sau thời điểm đó, các quốc gia thành viên EAEU gồm: Armenia; Belarus; Kazakhstan; Kyrgyzstan và Liên bang Nga sẽ đồng loạt áp dụng quy định mới trong công tác kiểm tra hàng hóa nhập khẩu.

Thông tin chi tiết tham khảo tại đường link: https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/RUS/25_04295_00_x.pdf

LIÊN MINH KINH TẾ Á - ÂU SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT VÀ MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU

ThS. Bùi Đức Toàn
Văn phòng SPS Việt Nam

Theo Thông báo G/SPS/N/RUS/323 ngày 01/7/2025, Ủy ban Kinh tế Á - Âu (EEC) đã công bố hai dự thảo quyết định nhằm sửa đổi các quy định liên quan đến kiểm dịch động vật đối với hàng hóa nhập khẩu vào Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU). Cụ thể:

1. Dự thảo sửa đổi Quy định chung về yêu cầu kiểm dịch động vật đối với hàng hóa thuộc diện kiểm dịch:

Dự thảo này đề xuất một loạt nội dung sửa đổi và bổ sung trong văn bản quy định chung đối với các loại hàng hóa phải kiểm dịch, bao gồm:

- Mở rộng khái niệm và định nghĩa về hàng hóa kiểm dịch, bệnh truyền nhiễm ở động vật, quy trình kiểm dịch, tiêu hủy và xử lý hàng hóa có nguy cơ;

- Cập nhật cách sử dụng thuật ngữ chuyên ngành, hoặc dùng thuật ngữ "thuốc thú y" thay cho "thuốc dành cho động vật";

- Bổ sung quy định bắt buộc về chứng nhận kiểm dịch động vật đối với hàng hóa có nguồn gốc từ động vật, yêu cầu mẫu giấy chứng nhận phải tuân thủ theo mẫu chung do Ủy ban phê duyệt;

- Quy định rõ về xử lý động vật phát hiện nhiễm bệnh nguy hiểm (ví dụ: không được trả lại động vật sống về nước nếu phát hiện bệnh khi kiểm dịch);

- Điều chỉnh chi tiết về kiểm dịch đối với một số nhóm động vật và sản phẩm như: bò, lợn, ngựa, phô và tinh dịch động vật, sản phẩm từ da, xương, thức ăn chăn nuôi, thủy sản, và nhiều nhóm hàng khác.

- Đơn giản hóa một số yêu cầu đối với việc tham gia thi

đầu của ngựa thể thao, cho phép miễn cách ly nếu đảm bảo điều kiện an toàn dịch bệnh.

2. Dự thảo sửa đổi mẫu giấy chứng nhận kiểm dịch động vật đối với hàng nhập khẩu từ nước thứ ba:

Song song với việc sửa đổi yêu cầu chung, EEC cũng đưa ra dự thảo điều chỉnh các mẫu giấy chứng nhận kiểm dịch động vật áp dụng cho hàng hóa có nguồn gốc từ động vật khi nhập khẩu từ các nước ngoài EAEU.

Các nội dung cập nhật bao gồm:

- Điều chỉnh mẫu giấy chứng nhận kiểm dịch động vật để phù hợp với các yêu cầu mới trong dự thảo sửa đổi quy định chung.

- Thống nhất cách thể hiện các thông tin về bệnh, tình trạng kiểm dịch, xét nghiệm... để đảm bảo tính minh bạch, khoa học và dễ kiểm tra.

- Làm rõ cơ chế phối hợp giữa các nước thành viên và các nước xuất khẩu thứ ba trong việc phê duyệt và sử dụng mẫu giấy chứng nhận.

Các quyết định trên hiện đang trong giai đoạn dự thảo và sẽ được thông qua sau khi kết thúc lấy ý kiến. Doanh nghiệp, tổ chức có thể theo dõi trên trang chính thức của EAEU hoặc liên hệ các cơ quan kiểm dịch để cập nhật thêm.

Thông tin chi tiết tham khảo tại đường link:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/RUS/25_04278_00_x.pdf

https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/RUS/25_04278_01_x.pdf

VƯƠNG QUỐC ANH SỬA ĐỔI DANH SÁCH KIỂM DỊCH DỊCH HẠI THEO QUY ĐỊNH (EU) 2019/2072

ThS. Nguyễn Hoàng Long
Văn phòng SPS Việt Nam

Ngày 04/7/2025, Bộ Môi trường, Thực phẩm và Nông thôn của Vương quốc Anh (DEFRA) đưa ra Thông báo số G/SPS/N/GBR/101 về loạt sửa đổi quan trọng đối với luật pháp được áp dụng tại Anh, Scotland và xứ Wales dựa trên Quy định thực thi (EU) 2019/2072 của Ủy ban châu Âu nhằm tăng cường kiểm soát dịch hại thực vật và bảo vệ lãnh thổ khỏi rủi ro sinh vật ngoại lai gây hại.

Cụ thể, một số loài dịch hại đã được cập nhật lại tình trạng kiểm dịch:



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

- *Agrilus horni* và *Heterobasidion occidentale* được chuyển từ danh sách kiểm dịch dịch hại tạm thời sang danh sách chính thức của Vương quốc Anh;

- *Toumeyella parvicornis* cũng được đưa vào danh sách chính thức và sẽ phải tuân thủ các yêu cầu nhập khẩu nghiêm ngặt;

- *Helicoverpa armigera* được loại bỏ khỏi danh sách kiểm dịch dịch hại đồng thời bãi bỏ các quy định nhập khẩu riêng liên quan;

- Hai loài mọt vỏ cây *Dendroctonus micans* và *Ips cembrae* không còn cần phải kiểm dịch dịch hại trong vùng không có dịch (khu vực được quy định trước đây tại miền Tây Scotland);

- Bổ sung *Homona magnanima* vào danh sách kiểm dịch dịch hại tạm thời;

- Yêu cầu nhập khẩu đối với *Bursaphelenchus xylophilus* được điều chỉnh nhằm phản ánh việc mở rộng phạm vi của loài này sang Armenia;

- Lỗi văn bản trong quy định liên quan đến *Xylella fastidiosa* - dấu hoa thị tại Điều 2, Phần B, Phụ lục VII cũng được sửa nhằm làm rõ yêu cầu về ghi chú vùng không có dịch trên Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật;

- Thay đổi tên gọi của loài dịch hại *Ennomos subsignarius* thành *Ennomos subsignaria*.

Theo Thông báo chính thức, các cập nhật trên ngoại trừ sửa lỗi đánh dấu liên quan đến *Xylella fastidiosa* sẽ có hiệu lực từ ngày 30/11/2025. Riêng sửa đổi về dấu hoa thị sẽ có hiệu lực từ 06/5/2026, sau thời gian chuyển tiếp 6 tháng.

Việc cập nhật lần này phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế do Công ước quốc tế về Bảo vệ thực vật (IPPC) ban hành, bao gồm các Tiêu chuẩn ISPM 01, 02, 04, 08, 11 và 20.

Thông tin chi tiết hơn có thể được tìm thấy trong tài liệu Hỏi & Đáp (Q&A Document) tại: <https://planthealthportal.defra.gov.uk/assets/PH058-QA-final-.pdf>.

Người phát ngôn của DEFRA nhấn mạnh rằng những thay đổi này nhằm nâng cao hiệu quả trong việc kiểm soát dịch hại thực vật và bảo đảm an toàn sinh học cho ngành nông nghiệp và môi trường tự nhiên của Vương quốc Anh.

VƯƠNG QUỐC ANH THIẾT LẬP MỨC DƯ LƯỢNG TỐI ĐA CHO PHÉP (MRL) TẠM THỜI CHO MEFENTRIFLUCONAZOLE TRÊN QUẢ LÝ CHUA

TS. Nguyễn Tiến Đạt
Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Ngày 04/7/2025, Cơ quan An toàn và Sức khỏe Vương quốc Anh (HSE) phối hợp với Bộ Môi trường, Thực phẩm và Nông thôn Vương quốc Anh (DEFRA) đã chính thức ban hành mức dư lượng tối đa (MRL) tạm thời mới cho hoạt chất mefentrifluconazole trên quả lý chua (currants) bao gồm lý chua đen, đỏ và trắng. Quyết định này được công bố thông qua Thông báo G/SPS/N/GBR/102 và đã có hiệu lực kể từ ngày 14/4/2025.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Mefentrifluconazole là một hoạt chất thuộc nhóm azole, được sử dụng làm thuốc diệt nấm phổ rộng trong nông nghiệp, đặc biệt là trong việc kiểm soát các bệnh trên cây trồng như bệnh phấn trắng, đốm lá, bệnh ghẻ loét và các bệnh lây qua đất. Hoạt chất này đã được phê duyệt tại Vương quốc Anh. Sửa đổi này được đưa ra nhằm đáp ứng cấp giấy phép sử dụng khẩn cấp trong 120 ngày đối với thuốc bảo vệ thực vật dùng trên cây lý chua, nhằm kiểm soát dịch bệnh đốm lá lý chua do nấm *Drepanopeziza ribis* gây ra. HSE cho biết tất cả dư lượng dự kiến phát sinh từ cách sử dụng này đều nằm dưới ngưỡng độc tính được phép, không gây rủi ro cho sức khỏe người tiêu dùng.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Mặc dù Codex Alimentarius đã thiết lập mức MRL cao hơn CXL ở mức 5 mg/kg cho nhóm quả mọng trên cây bụi, Vương quốc Anh quyết định không áp dụng tiêu chuẩn này do thiếu đánh giá đầy đủ về các chất chuyển hóa dẫn xuất triazole (TDMs) – yêu cầu bắt buộc trong hệ thống đánh giá rủi ro của quốc gia này. Do đó, MRL tạm thời mới đã được thiết lập ở mức 2,0 mg/kg trên quả lý chua và được áp dụng trong 5 năm kể từ ngày ban hành.

Kết quả đánh giá rủi ro cũng cho thấy mức độ phơi nhiễm mãn tính và cấp tính từ việc tiêu thụ lý chua có xử lý hoạt chất này đều thấp hơn đáng kể so với giới hạn cho phép.

Báo cáo đánh giá chi tiết và căn cứ khoa học cho biện pháp này được trình bày trong tài liệu "The evaluation of new MRLs for mefentrifluconazole in or on currants", hiện đã được DEFRA công bố tại: <https://www.hse.gov.uk/pesticides/assets/docs/mrln-aayg-0896.pdf>

NHẬT BẢN MỞ RỘNG PHẠM VI SỬ DỤNG AXIT BENZOIC TRONG THỨC ĂN CHĂN NUÔI HEO

CN. Phan Thu Trang
Văn phòng SPS Việt Nam

Ngày 07/7/2025, Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản Nhật Bản (MAFF) công bố dự thảo sửa đổi Quy định số 35/1976 của Bộ trưởng về “Đặc điểm kỹ thuật và Tiêu chuẩn của thức ăn chăn nuôi và phụ gia thức ăn chăn nuôi”. Theo đó, axit benzoic nhập khẩu vào Nhật Bản dưới dạng chất phụ gia sẽ được phép sử dụng trong thức ăn cho tất cả các nhóm heo, bất kể trọng lượng cơ thể của vật nuôi, thay vì chỉ giới hạn cho heo có trọng lượng không quá 70 kg như trước đây.

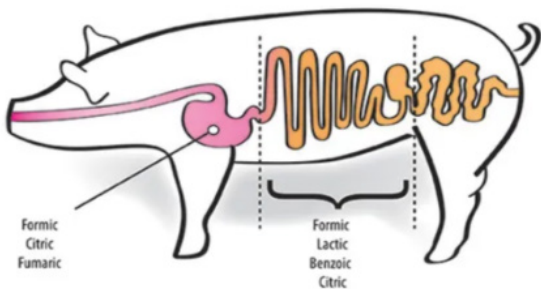
chính, heo cai sữa và heo nuôi thịt đạt tăng trưởng tốt hơn và giảm tỷ lệ thức ăn cần để tăng trọng. Việc bổ sung axit benzoic vào khẩu phần của heo cũng góp phần giảm pH nước tiêu và phân, từ đó làm giảm đáng kể phát thải amoniac – một trong những nguyên nhân chính gây mùi hôi và ô nhiễm trong môi trường chuồng trại chăn nuôi mật độ cao. Điều này có lợi cho sức khỏe cả vật nuôi và người chăn nuôi, đồng thời nâng cao điều kiện vệ sinh chuồng trại.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Quy định hiện hành về phương pháp sản xuất thức ăn chăn nuôi, được nêu tại Điều 1, Phần B, sẽ được cập nhật nhằm ghi rõ: “Axit benzoic được phép sử dụng làm chất phụ gia trong thức ăn cho heo”.

Đây là bước điều chỉnh nhằm tăng cường linh hoạt cho ngành chăn nuôi heo của Nhật Bản, đáp ứng nhu cầu sử dụng phụ gia an toàn và hiệu quả. Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản MAFF cho biết dự thảo sẽ được chính thức ban hành và có hiệu lực vào tháng 8/2025, đồng thời sẽ được đăng công báo “KAMPO” để lấy ý kiến trước khi chính thức áp dụng.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Axit benzoic là chất điều chỉnh độ axit đường tiêu hóa có tác dụng giảm pH trong hệ tiêu hóa heo, tạo môi trường bất lợi cho vi khuẩn gây hại và thúc đẩy phát triển vi sinh vật có lợi. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng khi bổ sung axit benzoic với liều từ 5.000 đến 10.000 mg/kg thức ăn hoàn

VƯƠNG QUỐC ANH SỬA ĐỔI GIỚI HẠN TỐI ĐA CỦA HOẠT CHẤT ACETAMIPRID

ThS. Lê Hà Anh
Văn phòng SPS Việt Nam

Ngày 17/6/2025, Vương quốc Anh đưa ra Thông báo số G/SPS/N/GBR/98 về việc sửa đổi mức giới hạn tối đa (MRL) của hoạt chất acetamiprid trên ớt ngọt, ớt chuông.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Acetamiprid là một hoạt chất thuộc nhóm neonicotinoid, được sử dụng rộng rãi trong nông nghiệp để kiểm soát các loại côn trùng gây hại, đặc biệt là các loài côn trùng chích hút như rệp, thư gián, nhệ nhàn. Nó có tác dụng tiếp xúc, vị độc và khả năng lưu trữ mạnh, giúp cây trồng hấp thụ và tiêu diệt côn trùng từ bên trong. Hoạt chất này được phê duyệt tại Vương quốc Anh. Cơ quan Quản lý An toàn và Sức khỏe đã nhận được đơn xin thiết lập MRL mới cho ớt chuông/ớt ngọt. Sau khi đánh giá, các MRL mới đã được đưa ra để hỗ trợ/phù hợp với việc cấp phép mới cho một sản phẩm bảo vệ thực vật tại Vương quốc Anh. Mức dư lượng phát sinh trong thực phẩm từ các mục đích sử dụng đã được thông báo dẫn đến mức phơi nhiễm của người tiêu dùng thấp hơn giá trị tham chiếu độc tính và do đó không dự kiến sẽ gây ra tác động có hại đến sức khỏe con người.

Mức MRL mới được đưa ra là 0,4 ppm (cao hơn mức đang áp dụng là 0,3 ppm), do đó mức MRL mới sẽ được áp dụng luôn. Toàn bộ báo cáo đánh giá mức độ an toàn của hoạt chất có thể được tìm thấy tại đường link sau: https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/GBR/25_03945_00_e.pdf

VƯƠNG QUỐC ANH THAY ĐỔI CÁC BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT TẠM THỜI CÁC SẢN PHẨM KHÔNG CÓ NGUỒN GỐC TỪ ĐỘNG VẬT

CN. Nguyễn Khôi Nguyên
Văn phòng SPS Việt Nam

Theo Thông báo số G/SPS/N/GBR/98 ngày 17/6/2025, Vương quốc Anh đưa ra đề xuất sửa đổi các biện pháp kiểm soát chính thức và các biện pháp khẩn cấp áp dụng cho một số loại thực phẩm và thức ăn chăn nuôi không có nguồn gốc từ động vật nhập vào Vương quốc Anh. Đề xuất này dựa trên quy định EU số 2019/1793.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Nguyên nhân của đề xuất này là do nguy cơ nhiễm aflatoxin, dư lượng thuốc trừ sâu, thuốc nhuộm, chất bảo quản, pentachlorophenol và dioxin do nhiễm vi sinh vật. Những thay đổi được đề xuất dưới đây là bắt buộc sau khi Cơ quan Tiêu chuẩn thực phẩm Vương quốc Anh (FSA) và Cơ quan Tiêu chuẩn thực phẩm Scotland (FSS) đánh giá rủi ro dựa trên bằng chứng và khoa học. Việc thay đổi đối với một số thực phẩm và quốc gia xuất khẩu như sau:

- Việt Nam: Giảm tần suất kiểm tra từ 50% xuống 20% đối với dư lượng thuốc trừ sâu trên đậu bắp (đối với thực phẩm tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh)



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

- Ấn Độ: Danh sách mới trong Phụ lục II, chuyển từ Phụ lục I, đối với Chùm ngây (*Moringa oleifera*) (Thực phẩm - tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh), đối với dư lượng thuốc trừ sâu, với tần suất kiểm tra nhận dạng và thực tế là 20%.

+Danh sách mới trong Phụ lục II, chuyển từ Phụ lục I, đối với gừng, nghệ tây, nghệ (*Curcuma*), húng tây, lá nguyệt quế, cà ri và các loại gia vị khác (Thực phẩm - gia vị khô), đối với dư lượng thuốc trừ sâu, với tần suất kiểm tra nhận dạng và thực tế là 20%.

+Tăng tần suất kiểm tra nhận dạng và thực tế đối với

nhục đậu khấu, nhục đậu khấu và bạch đậu khấu (Thực phẩm - gia vị khô) từ 10% lên 50%, đối với dư lượng thuốc trừ sâu, được liệt kê trong Phụ lục I.

+Danh sách mới trong Phụ lục II, chuyển từ Phụ lục I, đối với đậu bắp (Thực phẩm - tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh), đối với dư lượng thuốc trừ sâu, với tần suất kiểm tra danh tính và vật lý là 20%.

+Danh sách mới trong Phụ lục II, chuyển từ Phụ lục I, đối với Hạt hồi, hồi hương, thì là Ai Cập, rau mùi, thì là Ai Cập, hạt caraway; quả bách xù (Thực phẩm - gia vị khô), đối với dư lượng thuốc trừ sâu, với tần suất kiểm tra danh tính và vật lý là 20%

- Malaysia: Giảm tần suất kiểm tra danh tính và vật lý từ 50% xuống 20% đối với dư lượng thuốc trừ sâu, được thực hiện trên Mít (*Artocarpus heterophyllus*) (Thực phẩm - tươi)

- Nigeria: Cập nhật mã hàng hóa đối với Hạt vừng (Thực phẩm) về *Salmonella*, được liệt kê trong Phụ lục I, mở rộng phạm vi hàng hóa phải kiểm soát

- Paraguay: Danh sách mới trong Phụ lục I đối với lạc có vỏ, lạc đã bóc vỏ, lạc được chế biến hoặc bảo quản theo cách khác, bột và bột lạc, bánh dầu và các chất thải rắn khác, có xay hoặc không xay hoặc ở dạng viên, thu được từ quá trình chiết xuất dầu lạc, bột lạc và bơ đậu phộng (Thực phẩm và thức ăn chăn nuôi), đối với aflatoxin, với tần suất kiểm tra danh tính và vật lý là 10%.

- Sudan: Cập nhật mã hàng hóa đối với hạt vừng (Thực phẩm) về *Salmonella*, được liệt kê trong Phụ lục II, mở rộng phạm vi hàng hóa chịu sự kiểm soát.

- Syria: Cập nhật mã hàng hóa cho hạt vừng (Thực phẩm) đối với *Salmonella*, được liệt kê trong Phụ lục I, mở rộng phạm vi hàng hóa chịu sự kiểm soát.

- Thái Lan: Niêm yết mới trong Phụ lục I đối với thanh long (Thực phẩm - tươi hoặc ướp lạnh), đối với dư lượng thuốc trừ sâu, với tần suất kiểm tra danh tính và thực tế là 10%.

- Thổ Nhĩ Kỳ: Cập nhật mã hàng hóa cho hạt vừng (Thực phẩm) đối với *Salmonella*, được liệt kê trong Phụ lục II, mở rộng phạm vi hàng hóa chịu sự kiểm soát

Chi tiết của đề xuất được tìm thấy tại đường link:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/GBR/25_04166_00_e.pdf



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

CẬP NHẬT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC THÚ Y THẾ GIỚI

CN. Nguyễn Khôi Nguyên
Văn phòng SPS Việt Nam

Phiên họp toàn thể thường niên lần thứ 92 của Đại hội đại biểu Tổ chức Thú y Thế giới (WOAH) đã diễn ra từ ngày 25 đến 29 tháng 5 năm 2025 tại Paris. Tại kỳ họp này, WOAH đã xem xét và thông qua các nghị quyết hành chính và kỹ thuật, đồng thời tổ chức Diễn đàn Sức khỏe Động vật, các gian triển lãm và sự kiện bên lề. Chương trình dự kiến của kỳ họp sẽ được công bố trên trang web của WOAH vào tháng 3 năm 2025.

Trọng tâm của Diễn đàn năm nay là chủ đề "Từ chính sách đến hành động: Vắc-xin và tiêm phòng", tạo diễn đàn đối thoại giữa đại biểu WOAH, các chuyên gia, xã hội dân sự và khu vực tư nhân về những rào cản hiện nay trong phát triển và sử dụng vắc-xin trong phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh động vật. Diễn đàn cũng xem xét cách thức kết hợp các công nghệ hiện có và sắp tới với các chính sách tiêm phòng dựa trên bằng chứng khoa học nhằm ứng phó hiệu quả với các thách thức về sức khỏe động vật hiện tại và tương lai.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Các sự kiện bên lề và gian triển lãm sẽ được tổ chức trước và sau các phiên toàn thể mỗi ngày, tạo cơ hội cho đại biểu và khách mời trao đổi với chuyên gia về những sáng kiến liên quan đến nhiệm vụ của WOA. Ngoài ra, như các năm trước, WOA sẽ tổ chức các hội thảo trực tuyến trước kỳ họp nhằm chia sẻ thông tin về các tiêu chuẩn sẽ được trình thông qua. Các hội thảo này diễn ra lần lượt vào ngày 22, 23 và 24 tháng 4 năm 2025, có phiên dịch đồng thời bằng tiếng Anh, Pháp và Tây Ban Nha và bản ghi sẽ được đăng tải trên trang web của WOA.

Các tiêu chuẩn quốc tế của WOA đối với động vật trên cạn và thủy sinh

Trong tháng 02 năm 2025, bốn Ủy ban chuyên môn của WOA đã nhóm họp để tiếp tục xem xét, sửa đổi và phát triển các tiêu chuẩn quốc tế về sức khỏe động vật thuộc các bộ Luật. Các báo cáo của các Ủy ban này sẽ được đăng tải đồng thời bằng ba ngôn ngữ chính thức (Anh, Pháp, Tây Ban Nha) vào cuối tháng 3 hoặc đầu tháng 4 năm 2025.

WOA đặc biệt nhấn mạnh một số nội dung chính sau:

- Luật Thú y (động vật trên cạn): Ủy ban đã lưu hành 25 văn bản đề lấy ý kiến, trong đó có 10 chương sẽ được trình thông qua tại Phiên họp toàn thể lần thứ 92, bao gồm chương 7.1 "Introduction to the recommendations for animal welfare", chương 8.Y "Infection with Nipah virus", và chương 11.X "Infection with bovine pestiviruses (bovine viral diarrhoea)".

- Luật Thú y động vật thủy sinh: Ủy ban lưu hành 49 văn bản, trong đó 46 chương dự kiến được thông qua tại kỳ họp, bao gồm chương 4.X "Emergency disease preparedness", 4.Y "Disease outbreak management", 4.Z "Control of pathogenic agents in traded milt and fertilized eggs of fish", 5.X "Movement of ornamental aquatic animals" và 10.X "Infection with Megalocytivirus pagrus 1".

- Sở tay xét nghiệm chẩn đoán và vắc xin đối với động vật trên cạn: Ủy ban lưu hành 28 chương, tất cả đều được đề xuất thông qua tại kỳ họp, gồm các chương như 3.3.4 "Avian influenza (including infection with high pathogenicity avian influenza viruses)" và 3.9.1 "African swine fever (infection with African swine fever virus)".

- Sở tay xét nghiệm chẩn đoán và vắc xin đối với động vật dưới nước: Lưu hành 9 chương, trong đó 6 chương được đề xuất thông qua, gồm "Infection with Bonamia exitiosa" và "Infection with Bonamia ostreae". Các chương khác như "Infection with Perkinsus marinus", "Infection with Perkinsus olseni" và "Infection with Xenohalotis californiensis" tiếp tục được lấy ý kiến.

Công cụ điều hướng trực tuyến cho tiêu chuẩn WOA

WOA đã khởi động dự án nâng cấp công cụ hiển thị và tra cứu trực tuyến các tiêu chuẩn WOA, nhằm giúp thành viên và người sử dụng dễ dàng tiếp cận thông tin trong Terrestrial Code, Aquatic Code, Terrestrial Manual và Aquatic Manual. Dự án bao gồm việc phát triển công cụ tìm kiếm chuyên biệt cho phép trực quan hóa các biện pháp vệ sinh được khuyến nghị trong thương mại quốc tế.

Công cụ này nằm trong khuôn khổ Kế hoạch Chiến lược lần thứ 7 của WOA, hứa hẹn mang lại lợi ích rõ rệt như tăng khả năng tiếp cận tiêu chuẩn, tra cứu thông tin hiệu quả, hỗ trợ triển khai tiêu chuẩn quốc tế và cải thiện tính kết nối giữa các cơ sở dữ liệu của tổ chức. Công cụ điều hướng mới này dự kiến chính thức vận hành vào tháng 3/2025.

Cung cấp tư vấn khoa học cho WOA và các quốc gia thành viên

Tổng Giám đốc WOA thành lập các Nhóm chuyên môn để cung cấp tư vấn kỹ thuật và khoa học phục vụ công tác của tổ chức và các Ủy ban chuyên môn. Thông tin về thời gian họp, phạm vi nhiệm vụ và báo cáo của các nhóm này được công bố công khai trên trang web của WOA.

Ngoài ra, hai Nhóm công tác thường trực của WOA - gồm Nhóm về Động vật hoang dã (Wildlife Working Group) và Nhóm về Kháng kháng sinh (AMR Working Group) - cũng cung cấp các tư vấn khoa học chuyên sâu hỗ trợ hoạt động của tổ chức. Báo cáo và tài liệu của các nhóm này có sẵn trên cổng thông tin chính thức của WOA.

Chiến lược toàn cầu về phòng ngừa và kiểm soát cúm gia cầm độc lực cao (HPAI)



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

WOAH phối hợp với FAO đã hoàn thiện "Chiến lược toàn cầu phòng ngừa và kiểm soát cúm gia cầm độc lực cao (2024–2033)", sẽ được công bố trên trang web của cả hai tổ chức vào cuối tháng 2 năm 2025. Phiên bản tóm tắt của chiến lược đã được công bố trước đó. Chiến lược cập nhật áp dụng cách tiếp cận hệ thống (systems approach), tích hợp công tác kiểm soát HPAI với các vấn đề toàn cầu khác nhằm hướng tới sự cải thiện bền vững trong ngành gia cầm. Với trọng tâm tiếp cận Một Sức khỏe (One Health), chiến lược nhấn mạnh sự phối hợp giữa các lĩnh vực y tế công, động vật hoang dã và môi trường để bảo vệ và chuyển đổi chuỗi giá trị gia cầm. Đây được xem là bản hướng dẫn (blueprint) giúp các quốc gia xây dựng kế hoạch hành động quốc gia phù hợp với bối cảnh khu vực và tiến bộ khoa học mới nhất.

Sáng kiến toàn cầu về kiểm soát dịch tả lợn châu Phi (ASF)

Tháng 1 năm 2020, WOAH phối hợp FAO trong khuôn khổ Chương trình Toàn cầu về Kiểm soát dần các bệnh động vật xuyên biên giới (GF-TADs) đã khởi động Sáng kiến Toàn cầu kiểm soát dịch tả lợn châu Phi (ASF) giai đoạn 2020–2025, nhằm thúc đẩy phối hợp đa ngành và huy động cam kết chính trị lâu dài cho việc kiểm soát ASF trên phạm vi toàn cầu. WOAH đang tiến hành đánh giá kết quả của giai đoạn hiện tại và xây dựng sáng kiến tiếp theo.

Trước nhu cầu ngày càng tăng của các quốc gia trong việc nghiên cứu và sử dụng vắc-xin ASF, WOAH đã soạn thảo tiêu chuẩn quốc tế về phát triển và sản xuất vắc-xin ASF an toàn, hiệu quả, dự kiến trình thông qua tại Phiên họp toàn thể lần thứ 92 (2025). WOAH nhấn mạnh tầm quan trọng

của việc chỉ sử dụng các loại vắc-xin chất lượng cao, có hiệu lực và độ an toàn được chứng minh, đã được thẩm định và phê duyệt theo đúng tiêu chuẩn quốc tế của WOAH.

Quản lý tình huống khẩn cấp

WOAH hiện đang phát triển Hệ thống quản lý sự cố (Incident Management System – IMS) nhằm nâng cao năng lực sẵn sàng và ứng phó của tổ chức đối với các tình huống khẩn cấp liên quan đến sức khỏe động vật. Hệ thống này được khuyến nghị tại Kỳ họp lần thứ 89 của WOAH và được thông qua qua Nghị quyết số 28. Vai trò chính của WOAH trong ứng phó khẩn cấp là điều phối, chia sẻ thông tin quan trọng và cung cấp hướng dẫn quản lý rủi ro dựa trên cơ sở khoa học. WOAH cũng cung cấp hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn chuyên môn cho các quốc gia thành viên, và trong một số trường hợp đặc biệt có thể hỗ trợ vận hành khi có cơ chế như ngân hàng vắc-xin hoặc dự án quốc gia.

Hệ thống IMS bao gồm chính sách thể chế, sổ tay vận hành, mẫu biểu và quy trình chuẩn, đồng thời nhân viên WOAH được đào tạo và tham gia diễn tập mô phỏng nhằm xây dựng văn hóa sẵn sàng ứng phó khẩn cấp trong toàn tổ chức. Bên cạnh đó, WOAH đang xây dựng chương mới về quản lý tình huống khẩn cấp trong *Terrestrial Animal Health Code*, với mục tiêu được thông qua vào năm 2027.

Ngoài ra, WOAH sẽ tổ chức Hội nghị Toàn cầu về Giảm thiểu mối đe dọa sinh học từ ngày 28/10 - 30/10/2025, quy tụ các bên liên quan đa ngành để chia sẻ kinh nghiệm, tăng cường hợp tác quốc tế và thúc đẩy cam kết hành động nhằm bảo đảm an ninh y tế toàn cầu.

BURUNDI DỰ THẢO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA ĐỐI VỚI BỘT MÌ SEMOLINA

ThS. Trần Thị Vân Anh
Văn phòng SPS Việt Nam

Ngày 23/6/2025, Burundi đưa ra Thông báo số G/SPS/N/BDI/137, G/SPS/N/KEN/340 G/SPS/N/RWA/130, G/SPS/N/TZA/458 G/SPS/N/UGA/448 về dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia đối với ngô xay DEAS 282:2025 - Phiên bản đầu tiên.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với bột mì semolina được chế biến từ hỗn hợp lúa mì thông thường (*Triticum aestivum* L.) hoặc lúa mì club (*Triticum compactum* Host.-

là loại lúa mì được trồng trong điều kiện độ ẩm thấp), hoặc hỗn hợp của các loại lúa mì này kết hợp với lúa mì cứng (*Triticum durum* Desf.) và bột mì semolina được chế biến từ lúa mì cứng (*Triticum durum* Desf.), dùng cho người tiêu dùng. Tiêu chuẩn này không áp dụng cho bột mì semolina dùng trong công nghiệp phi thực phẩm hoặc thức ăn chăn nuôi

Nội dung chính của Tiêu chuẩn bao gồm:

1. Yêu cầu chung

Bột lúa mì semolina phải:

- a) Sạch, an toàn, có chất lượng tốt và thích hợp cho tiêu dùng;
- b) Không có côn trùng sống, giun, chất bẩn và tạp chất;
- c) Không có mùi mốc lên men hoặc các mùi và màu khó chịu khác; và
- d) Có màu sắc, mùi và vị đặc trưng của sản phẩm.
- e) Nếu có bổ sung chất dinh dưỡng thì các chất đó phải phù hợp với tiêu chuẩn CXG 9.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

2. Yêu cầu cụ thể

a. Chất phụ gia: chỉ được phép chứa những chất phụ gia được phép theo Tiêu chuẩn CXZ 192.

b. Các chỉ tiêu vật lý

STT	Chỉ tiêu	Bột mì cứng	Bột mì thường	Bột mì cứng nguyên cám	Một mì thường nguyên cám
1	Độ ẩm (% khối lượng, tối đa)	14,5			
2	Tro không tan trong axit (% khối lượng khô, tối đa)	0,15		0,2	
3	Độ acid béo (KOH), tối đa	80		-	-
4	Protein (% khối lượng khô, tối thiểu)	10,5		11,5	
5	Gluten (% khối lượng khô, tối đa)	6,0			
6	Hàm lượng xơ thô (% khối lượng khô, tối đa)	1,5		2,0	
7	Kích thước hạt (qua rây 315 µm, % khối lượng, tối đa)	79			

b. Vệ sinh

STT	Vi sinh vật	Giới hạn	Phương pháp
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí (cfu/g, tối đa)	10^5	ISO4833-1
2	E.coli (cfu/g, tối đa)	<1	ISO16649-2
3	Salmonella, trên 25 g	Không phát hiện	ISO6579-1
4	Nấm mốc và nấm men (cfu/g, tối đa)	10^4	ISO21527-2
5	Staphylococcus aureus (cfu/g, tối đa)	10^2	ISO6888-1

Các chất tạp nhiễm, tồn dư thuốc bảo vệ thực vật hay kim loại nặng tuân theo các tiêu chuẩn CXS 193 và Ủy ban Codex.

Sản phẩm phải được đóng gói trong bao bì đựng thực phẩm, đảm bảo giữ nguyên các đặc tính vệ sinh, dinh dưỡng và cảm quan. Bao bì phải kín, niêm phong chắc chắn, không rò rỉ hay nhiễm bẩn. Mỗi bao bì cần ghi rõ các nội dung:

- Tên sản phẩm;
- Tên và địa chỉ nhà sản xuất;
- Số lô hoặc mã sản phẩm;
- Khối lượng tịnh (theo hệ khối lượng)

- Ngày hết hạn/sử dụng tốt nhất trước ngày;
- Nước xuất xứ;
- Dòng chữ: "Thực phẩm dùng cho người"
- Khai báo sản phẩm có hoặc không có sản phẩm biến đổi gen;
- Khai báo có chứa gluten

Thông tin chi tiết của Tiêu chuẩn có thể tìm thấy tại đường link: https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/TZA/25_04090_00_e.pdf





VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM

Địa chỉ: Toà nhà A3, số 10 Nguyễn Công Hoan, Giảng Võ, Hà Nội.

Điện thoại: 024-37344764

Email: spsvietnam@mae.gov.vn

Website: <http://www.spsvietnam.gov.vn>

